

BẢN SAO

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 1710/GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2010

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1490/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ủy quyền Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam ký thừa ủy quyền Bộ trưởng các Văn bản liên quan đến hoạt động khoáng sản;

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 580/VPCP-QHQT ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ về việc cơ cấu lại Công ty liên doanh khai thác khoáng sản Núi Pháo;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-HĐĐGTLKS ngày 29 tháng 5 năm 2003 của Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản về việc phê chuẩn "Báo cáo kết quả thăm dò tỷ mỷ mỏ vonfram - đa kim Núi Pháo, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên";

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 2 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường Dự án "khai thác, chế biến vonfram, fluorit, bismut, đồng và vàng Núi Pháo, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên"; Quyết định số 370/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường bổ sung của Dự án "Khai thác vonfram, fluorit, bismut, đồng và vàng Núi Pháo";

Căn cứ Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc chuyển nhượng vốn đầu tư và



chuyển đổi thành doanh nghiệp 100% vốn Việt Nam; Giấy chứng nhận đầu tư số 17 121 000026 chứng nhận lần đầu ngày 21 tháng 7 năm 2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Khai thác Chế biến khoáng sản Núi Pháo;

Xét Đơn và hồ sơ kèm theo của Công ty trách nhiệm hữu hạn Khai thác Chế biến khoáng sản Núi Pháo xin khai thác khoáng sản vonfram, fluorit, bismut, đồng và vàng tại mỏ Núi Pháo, thuộc các xã Hà Thượng, Hùng Sơn và Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nộp tại Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam ngày 06 tháng 8 năm 2010 và nộp bổ sung ngày 10 tháng 9 năm 2010;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho phép Công ty trách nhiệm hữu hạn Khai thác Chế biến khoáng sản Núi Pháo khai thác, chế biến vonfram, fluorit, bismut, đồng và vàng tại mỏ vonfram - đa kim Núi Pháo thuộc xã Hà Thượng, Hùng Sơn và Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo các nội dung sau đây:

1. Diện tích khu vực khai thác: 90,0 ha (chín mươi hecta), thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1/50.000 VN 2000 số hiệu F-48-56-C (hoặc bản đồ tỷ lệ 1/50.000 UTM số hiệu 6152 III) được giới hạn bởi 09 điểm khép góc có tọa độ như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ UTM		Hệ tọa độ VN-2000 KTT 105 ⁰ , múi 6 ⁰	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	2393 788	568 523	2394 217	567 906
2	2393 768	569 253	2394 197	568 636
3	2393 808	569 853	2394 237	569 236
4	2393 438	570 173	2393 867	569 556
5	2393 094	569 950	2393 523	569 333
6	2393 108	569 303	2393 537	568 686
7	2393 338	568 963	2393 767	568 346
8	2393 388	568 543	2393 817	567 926
9	2393 538	568 413	2393 967	567 796

2. Trữ lượng khai thác: 83.220.000 tấn quặng vonfram - đa kim cấp B và C₁, bao gồm:

a) Khai thác lộ thiên: 55.192.000 tấn;

b) Khai thác hầm lò: 28.028.000 tấn;

3. Sản lượng khai thác: Khai thác lộ thiên 3.500.000 tấn quặng nguyên khai vonfram - đa kim/năm;

4. Thời hạn giấy phép khai thác: Khai thác lộ thiên 17,5 năm, kể từ ngày được cấp phép, trong đó thời gian khai thác là 16 năm, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 1,5 năm (hoàn thành xây dựng cơ bản mỏ vào tháng 3 năm 2012);

Điều 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Khai thác Chế biến khoáng sản Núi Pháo có trách nhiệm:

1. Tiến hành hoạt động khai thác quặng vonfram - đa kim mỏ Núi Pháo theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, sản lượng quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

Thực hiện đúng ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 580/VPCP-QHQT ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ về việc cơ cấu lại Công ty liên doanh khai thác khoáng sản Núi Pháo;

2. Hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2011 công tác lập Báo cáo chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên khoáng sản rắn mỏ vonfram - đa kim Núi Pháo trình Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản phê duyệt, công nhận theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh Giấy phép trên cơ sở trữ lượng mới theo quy định;

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản. Thiết kế mỏ phải được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật;

Hoạt động khai thác hầm lò chỉ được tiến hành sau khi Công ty trách nhiệm hữu hạn Khai thác Chế biến khoáng sản Núi Pháo đã hoàn thành việc lập, trình duyệt Dự án khai thác hầm lò chi tiết và được Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên để chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh kiểm tra tại thực địa để xác định toạ độ, diện tích và bàn giao mốc giới khu vực khai thác mỏ quy định tại khoản 1 Điều 1 Giấy phép này; thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với các công trình khai thác mỏ có sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

5. Thực hiện công tác thăm dò, đánh giá tài nguyên khoáng sản trong khu vực kho quân sự (K10) cũ, khu vực có thiếc gốc mỏ Tây Núi Pháo thuộc diện tích thăm dò 9,211 km² và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định trước khi triển khai xây dựng công trình trong các khu vực này;

6. Phải thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định tại các Quyết định số 233/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 2 năm

2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khai thác, chế biến vonfram, fluorit, bismut, đồng và vàng Núi Pháo”, Quyết định số 370/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường bổ sung của Dự án “Khai thác vonfram, fluorit, bismut, đồng và vàng Núi Pháo” và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc ký quỹ để phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định;

Trong thời gian không quá 09 tháng kể từ ngày ký Giấy phép, Công ty phải lập dự án Nhà máy chế biến sâu quặng vonfram (WO_3), fluorit, bismut, đồng và vàng trình Bộ Tài nguyên và Môi trường; đồng thời lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Nhà máy chế biến trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt để đưa nhà máy chế biến sâu vào vận hành đầy đủ vào tháng 9 năm 2012 theo đúng cam kết của Công ty tại Công văn số 128-2010/CV-NPM ngày 09 tháng 9 năm 2010.

7. Việc khai thác phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ công nghiệp; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng quặng vonfram - đa kim mỏ Núi Pháo và các khoáng sản khác (nếu có) cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

8. Thực hiện chế biến vonfram, fluorit, bismut, đồng và vàng theo quy định, bảo đảm thu hồi tối đa các thành phần khoáng sản có ích trong quặng;

Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến được phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

9. Phải thường xuyên thực hiện các biện pháp kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật có liên quan;

Trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn theo quy định, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

10. Thực hiện các quy định về đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; quy định về báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Công ty trách nhiệm hữu hạn Khai thác Chế biến khoáng sản Núi Pháo chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác quặng vonfram - đa kim mỏ Núi Pháo sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; có Quyết định cho thuê đất của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thực hiện việc ký quỹ để phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản; nộp cho Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Khai thác Chế biến khoáng sản Núi Pháo vi phạm các quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan hoặc không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Giấy phép này, Giấy phép sẽ bị thu hồi theo quy định của pháp luật về khoáng sản và Công ty trách nhiệm hữu hạn Khai thác Chế biến khoáng sản Núi Pháo phải chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề có liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Vụ Pháp chế (Bộ TN và MT);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 2;
- Sở TN và MT tỉnh Thái Nguyên;
- Công ty TNHH Khai thác Chế biến khoáng sản Núi Pháo (02);
- Lưu: HS, VT, ĐCKS(DP.14).

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
VIỆT NAM**



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 19-11-2019

Giấy phép khai thác khoáng sản được đăng ký nhà nước tại Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

SỐ CHỨNG THỰC: 1.2.5.8.3... QUYỀN SỐ: 1...SCT/BS

Số đăng ký 28.2010/ĐK/KT.

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2010

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



TRINH XUÂN BÈN



CÔNG CHỨNG VIÊN
Lương Thị Nga